

Số: **104**/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày **20** tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công nguồn vốn
ngân sách Thành phố năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
KHÓA XII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THÁNG 5 NĂM 2024**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của HĐND thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Buôn Ma Thuột; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 14/04/2022; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 20/07/2022, Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 02/11/2022, Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 28/12/2022, Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 07/03/2023, Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 28/4/2023, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 19/07/2023, Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 29/09/2023, Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 và Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND thành phố về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Buôn Ma Thuột;

Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND Thành phố về kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Thành phố năm 2024;

Sau khi xem xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 10/05/2024 của UBND Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách thành phố; Báo cáo thẩm tra số 33/BC-HĐND ngày 20/5/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách Thành phố năm 2024, gồm những nội dung cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh nguồn chi kế hoạch đầu tư công năm 2024:

Bổ sung 225.789,134 triệu đồng, gồm:

- Tăng từ nguồn thu chuyển nguồn năm 2023 là: 223.087 triệu đồng, trong đó:
 - + Nguồn ngân sách Trung ương (hỗ trợ theo NQ72): 16,361 triệu đồng.
 - + Nguồn tiền sử dụng đất: 185.144,639 triệu đồng.
 - + Từ thu hồi tiền sử dụng đất đã ứng cho chi thường xuyên các năm trước là 7.926 triệu đồng.
 - + Tăng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thuế, phí năm 2023: 30.000 triệu đồng.
- Tăng thu từ nguồn huy động kinh phí tài trợ lập quy hoạch: 2.702,134 triệu đồng.

Tổng nguồn vốn kế hoạch năm 2024 để phân bổ thực hiện đầu tư phát triển là 1.477.622,134 triệu đồng.

2. Điều chỉnh, bổ sung phân bổ cho các nội dung, nhiệm vụ:

a) Phân bổ tổng số tiền 225.789,134 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Phân bổ nguồn thu chuyển nguồn năm 2023: 223.087 triệu đồng, gồm:
 - + Bổ sung kế hoạch vốn cho các dự án, số tiền 52.551 triệu đồng.
 - + Điều chuyển nguồn đã bố trí cho 18 dự án từ nguồn thu tiền sử dụng đất 2024 sang nguồn thu chuyển nguồn, số tiền 168.236 triệu đồng.
 - + Để lại thông báo sau 2.300 triệu đồng.
- Phân bổ từ nguồn kinh phí tài trợ là 2.702,134 triệu đồng để thực hiện Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới phía Đông Bắc thành phố Buôn Ma Thuột.

b) Điều chỉnh phân bổ nội dung khác (thông báo sau) tăng thêm 170.536 triệu đồng từ nội dung điều chuyển nguồn tại mục a nêu trên.

3. Tổng chi đầu tư năm 2024 sau khi điều chỉnh là 1.477.622,134 triệu đồng, trong đó: Bố trí cho các dự án, công trình là 1.132.606,134 triệu đồng, bố trí nội dung khác (thông báo sau và dự phòng) là 345.016 triệu đồng.

(Theo phụ lục chi tiết đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, UBND Thành phố căn cứ vào tiến độ thu tiền sử dụng đất, chỉ đạo điều hành triển khai xây dựng các công trình phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo nhu cầu vốn đầu tư, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và phường, xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan nêu cao vai trò giám sát đầu tư của cộng đồng, thực hiện theo chức năng được quy định tại Điều 74, 75 của Luật Đầu tư công năm 2019.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột khóa XII, kỳ họp Chuyên đề Tháng 5 năm 2024 thông qua ngày 20 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh (báo cáo);
- TT Thành ủy (báo cáo);
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Các phòng: TC-KH, QLĐT, Tư pháp, TNMT;
- Ban QLDA ĐTXD TP;
- TT PTQĐ TP;
- VP HĐND và UBND TP;
- TT HĐND các phường, xã;
- Lưu: VT(60b).

CHỦ TỊCH



Từ Thái Giang

TỔNG HỢP PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 5 năm 2024 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung phân bổ	Số vốn phân bổ theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 21/12/2023				Điều chỉnh, bổ sung					Số vốn phân bổ sau khi điều chỉnh, bổ sung							Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó phân theo nguồn vốn			Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó phân theo nguồn vốn						
			NS tính bổ sung	NS TW bổ sung	Tiền SD đất 2024		Tiền SD đất 2024	Nguồn thu chuyển nguồn năm 2023 sang 2024	Tăng chi ĐTP từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thuế, phí	Kinh phí tài trợ		NS tính bổ sung	NS TW bổ sung	Tiền SD đất 2024	Nguồn thu chuyển nguồn năm 2023 sang 2024	Tăng chi ĐTP từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thuế, phí	Kinh phí tài trợ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	Tổng cộng	1.251.833	25.533	229.100	997.200	225.789,134	-	193.087	30.000	2.702,134	1.477.622,134	25.533	229.100	997.200	193.087	30.000	2.702,134	
I	Bố trí chi tiết cho các dự án, công trình	714.053	25.533	129.500	559.020	55.253	(92.000)	114.551	30.000	2.702,134	769.306	25.533	129.500	467.020	114.551	30.000	2.702,134	
1	Dự án dở dang, chuyển tiếp	567.320	7.000	83.300	477.020	52.551	(67.000)	89.551	30.000		619.871	7.000	83.300	410.020	89.551	30.000		
2	Dự án khởi công mới	131.733	18.533	46.200	67.000	-	(25.000)	25.000			131.733	18.533	46.200	42.000	25.000			
3	Các nội dung quy hoạch	15.000	-	-	15.000	2.702				2.702,134	17.702	-	-	15.000	-		2.702,134	
II	Thông báo sau cho các dự án bổ sung kế hoạch vốn trung hạn	363.300	-	99.600	263.700	-	(76.236)	76.236	-	-	363.300	-	99.600	187.464	76.236	-		
1	Dự án đã bố trí chuẩn bị đầu tư từ năm 2023, chuyển sang khởi công mới năm 2024 khi đảm bảo điều kiện	247.700	-	-	247.700	-	(63.736)	63.736			247.700	-	-	183.964	63.736			
2	Dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024 và dự kiến khởi công mới năm 2024 khi đảm bảo điều kiện	115.600	-	99.600	16.000	-	(12.500)	12.500			115.600	-	99.600	3.500	12.500			
III	Nội dung khác	174.480	-	-	174.480	170.536	168.236	2.300	-		345.016	-	-	342.716	2.300	-		
1	Thông báo sau cho các dự án trong kế hoạch trung hạn trong trường hợp khối lượng thực hiện cao hơn số vốn đã bố trí; dự án khởi công mới phục vụ chào mừng 50 năm chiến thắng Buôn Ma Thuột và các dự án chính trang đô thị...	46.980			46.980	170.536	168.236	2.300			217.516	-	-	215.216	2.300			
2	Dự phòng	127.500			127.500	-					127.500	-	-	127.500	-			

CHI TIẾT DANH MỤC BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 5 năm 2024 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư (hoặc QT)			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Phân bổ kế hoạch bố trí vốn năm 2024				Vốn 2022 kéo dài sang 2023 chưa giải ngân	Bổ sung KHV 2024			KHV năm 2024 sau khi điều chỉnh, bổ sung					Ghi chú		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng cộng	Trong đó phân theo nguồn vốn				Trong đó phân theo nguồn vốn		Tổng cộng	Trong đó phân theo nguồn vốn		Tổng cộng	Trong đó phân theo nguồn vốn				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách TP			NS tỉnh bổ sung	NSTW bổ sung	Tiền SD đất		Nguồn thu chuyển nguồn NSTW bổ sung	Nguồn thu chuyển nguồn Tiền SD đất năm 2023		NS tỉnh bổ sung	NSTW bổ sung		Tiền SD đất	Nguồn thu chuyển nguồn Tiền SD đất năm 2023			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	20		
	TỔNG CỘNG				172.737	155.533	138.672	7.000	3.500	2.500	1.000	53.033	52.551	16,3	52.534,7	59.551,0	3.500,0	2.516,3	1.000,0	52.534,7			
A	Dự án chuyển tiếp				172.737	155.533	138.672	7.000	3.500	2.500	1.000	53.033	52.551	16,3	52.534,7	59.551,0	3.500,0	2.516,3	1.000,0	52.534,7			
I	Lĩnh vực quốc phòng				3.667	3.667	3.700	-	-	-	-	-	128	-	128,0	128,0	-	-	-	128,0			
1	Cải tạo, nâng cấp tường rào Ban chỉ huy quân sự thành phố Buôn Ma Thuột		Ban CHQS thành phố	2162/QĐ-UBND - 17/04/2024	1.183	1.183	1.200						84		84,0	84,0	-	-	-	84,0			
2	Thao trường huấn luyện và hệ thống cấp nước tại thao trường 559, xã Cư Êbur		Ban CHQS thành phố	525/QĐ-UBND - 31/01/2024	2.484	2.484	2.500						44		44,0	44,0	-	-	-	44,0			
II	Lĩnh vực giao thông				110.664	93.559	76.065	-	-	-	-	50.380	49.245	-	49.245,0	49.245,0	-	-	-	49.245,0			
1	Đường Chu Văn An (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường Hà Huy Tập), thành phố Buôn Ma Thuột	7931849	Ban QLDA ĐTXD TP	8353/QĐ-UBND - 24/11/2021	45.000	45.000	45.000					32.646	32.646		32.646,0	32.646,0	-	-	-	32.646,0			
2	Đường Thủ Khoa Huân, phường Thành Nhất	7201234	Ban QLDA ĐTXD TP	2778/QĐ-UBND - 09/12/2022	37.537	20.432	1.104						297		297,0	297,0	-	-	-	297,0			
3	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất ở buôn Ea Nao A, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột	7869440	UBND xã Ea Tu	7596/QĐ-UBND - 29/12/2023	9.576	9.576	11.361					1.734	251		251,0	251,0				251,0			
4	Bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với 2 đoạn tuyến đường nối với đường KV1 của dự án đô thị Km7 và đoạn nối từ đường KV1 đến đường Nguyễn Chí Thanh	7943971	Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố		16.000	16.000	16.000					16.000	16.000		16.000,0	16.000,0	-	-	-	16.000,0			
5	Đầu tư hệ thống thoát nước và sửa chữa một số trục đường chính buôn K'Dun, xã Cư Êbur	8009370	UBND xã Cư Êbur	226/QĐ-UBND - 15/01/2024	2.551	2.551	2.600						51		51,0	51,0	-	-	-	51,0			
III	Lĩnh vực giáo dục				33.068	32.969	33.400	6.000	3.500	2.500	-	808	995	16,3	978,7	6.995,0	3.500,0	2.516,3	-	978,7			
1	Trường TH Nguyễn Việt Xuân; hạng mục: Nhà lớp học 06 phòng, nhà bộ môn 04 phòng, nhà bếp ăn, nhà bán trú, nhà vệ sinh và HTKT	7957229	Ban QLDA ĐTXD TP	2993/QĐ-UBND - 23/05/2022	13.000	13.000	13.000	6.000	3.500	2.500		808	807	16,316	790,684	6.807,0	3.500,0	2.516,3	-	790,7			
2	Trường Mầm non Khánh Xuân; hạng mục: Nhà hiệu bộ, 02 phòng học, 01 phòng dạy nhạc	7957946	UBND phường Khánh Xuân	7387/QĐ-UBND - 27/12/2023	4.486	4.486	4.500						77		77,0	77,0	-	-	-	77,0			
3	Trường mầm non Thành Công; Hạng mục: Phòng làm việc, phòng chức năng, phòng họp, nhà bếp và hạ tầng kỹ thuật	7987463	UBND phường Thành Công	413/QĐ-UBND - 25/01/2024	4.907	4.907	5.000						34		34,0	34,0	-	-	-	34,0			
4	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc; Hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng và 02 phòng chức năng	8012857	UBND phường Tân An	554/QĐ-UBND - 31/01/2024	5.762	5.762	6.000						62		62,0	62,0				62,0			

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư (hoặc QT)			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Phân bổ kế hoạch bổ trí vốn năm 2024				Vốn 2022 kéo dài sang 2023 chưa giải ngân	Bổ sung KHV 2024		KHV năm 2024 sau khi điều chỉnh, bổ sung				Ghi chú		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng cộng	Trong đó phân theo nguồn vốn				Tổng cộng	Trong đó phân theo nguồn vốn	Tổng cộng	Trong đó phân theo nguồn vốn					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách TP			NS tỉnh bổ sung	NSTW bổ sung	Tiền SD đất					Nguồn thu chuyển nguồn NSTW bổ sung	Nguồn thu chuyển nguồn Tiền SD đất năm 2023	NS tỉnh bổ sung		NSTW bổ sung	Tiền SD đất
5	Trường Tiểu học Lê Đại Hành; Hàng mục: Nhà lớp học 04 phòng và 04 phòng chức năng	7977236	UBND xã Hòa Thuận	298/QĐ-UBND - 22/01/2024	4.913	4.814	4.900					15		15,0	15,0			15,0			
IV	Lĩnh vực thủy lợi				7.426	7.426	7.500	-	-	-	-	721	1.527	-	1.527,0	1.527,0	-	-	-	1.527,0	
1	Cải tạo, chống sạt lở suối Ea Ngay (đoạn từ cầu Phạm Ngũ Lão đến hồ Buôn Đung), xã Cư Êbur	7915436	Ban QLDA ĐTXD TP	6142/QĐ-UBND 24/08/2021	5.400	5.400	5.400				721	1.500		1.500,0	1.500,0	-	-	-	1.500,0		
2	Nâng cấp hệ thống kênh mương thôn 03 xã Hòa Xuân	8001431	UBND xã Hòa Xuân	267/QĐ-UBND - 18/01/2024	2.026	2.026	2.100					27		27,0	27,0				27,0		
V	Lĩnh vực quản lý nhà nước				2.535	2.535	2.560	-	-	-	-	25	-	25,0	25,0	-	-	-	25,0		
1	Cải tạo trụ sở làm việc UBND xã Hòa Xuân	8001430	UBND xã Hòa Xuân	7096/QĐ-UBND - 12/12/2023	2.535	2.535	2.560					25		25,0	25,0	-	-	-	25,0		
VI	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khác				15.377	15.377	15.447	1.000	-	-	1.000	1.124	631	-	631,0	1.631,0	-	-	1.000,0	631,0	
1	Nâng cấp, cải tạo Công viên Buôn Ma Thuột	7928483	Ban QLDA ĐTXD TP	8085/QĐ-UBND 16/11/2021	13.447	13.447	13.447	1.000		1.000	1.124	600		600,0	1.600,0	-	-	1.000,0	600,0		
2	Tiểu hoa viên cây xanh khu tái định cư N7.5-N7.24, phường Thành Nhất	7990832	Ban QLDA ĐTXD TP	2161/QĐ-UBND - 17/04/2024	1.930	1.930	2.000					31		31,0	31,0	-	-	-	31,0		

CHI TIẾT DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 5 năm 2024 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024 (Tiền SD đất)	Điều chỉnh KHV 2024				KHV năm 2024 sau khi điều chỉnh				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách TP			Tiền SD đất	Nguồn thu chuyển nguồn Tiền SD đất năm 2023	Tăng chi ĐTPT từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thuế, phí		Tiền SD đất	Nguồn thu chuyển nguồn Tiền SD đất năm 2023	Tăng chi ĐTPT từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thuế, phí	
	Tổng cộng				2.017.478	924.454	219.600	-	(168.236)	138.236	30.000	219.600	51.364	138.236	30.000	
A	Dự án chuyển tiếp				1.546.013	452.989	97.000	-	(67.000)	37.000	30.000	97.000	30.000	37.000	30.000	
I	Lĩnh vực giao thông				1.546.013	452.989	97.000	-	(67.000)	37.000	30.000	97.000	30.000	37.000	30.000	
1	Đường Đồng Tây, thành phố Buôn Ma Thuột	7503930	Ban QLDA ĐTXD TP	215/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	1.239.013	145.989	37.000	-	(37.000)	7.000	30.000	37.000	-	7.000	30.000	
2	Đường Phan Huy Chú (từ đường 30/4 đến hết phường Khánh Xuân) - giai đoạn 1	7981850	Ban QLDA ĐTXD TP	8668/QĐ-UBND - 10/10/2022	307.000	307.000	60.000	-	(30.000)	30.000		60.000	30.000	30.000		
B	Dự án khởi công mới				285.110	285.110	37.500	-	(25.000)	25.000		37.500	12.500	25.000		
I	Lĩnh vực giao thông				285.110	285.110	37.500	-	(25.000)	25.000		37.500	12.500	25.000		
1	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông buôn M'rê - buôn Niêng (giai đoạn 1)	8035605	Ban QLDA ĐTXD TP	5487/QĐ-UBND - 19/09/2023	285.110	285.110	37.500	-	(25.000)	25.000		37.500	12.500	25.000		
C	Dự án đã bố trí chuẩn bị đầu tư từ năm 2023, chuyển sang khởi công mới năm 2024				156.630	156.630	72.600	-	(63.736)	63.736		72.600	8.864	63.736		
I	Lĩnh vực An ninh				24.585	24.585	9.600	-	(9.600)	9.600		9.600	-	9.600		
1	Cải tạo và xây mới các hạng mục công trình của Công an thành phố Buôn Ma Thuột		Công an Thành phố	7393/QĐ-UBND - 27/12/2023	10.000	10.000	3.900	-	(3.900)	3.900		3.900	-	3.900		
2	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm điều hành giám sát camera tập trung và lắp đặt camera thông minh trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột		Công an Thành phố		14.585	14.585	5.700	-	(5.700)	5.700		5.700	-	5.700		
II	Lĩnh vực giao thông				46.077	46.077	20.300	-	(20.300)	20.300		20.300	-	20.300		
1	Cải tạo, nâng cấp đường Cao Đạt và đường Ysom Niê, phường Tân Lập	8060901	UBND phường Tân Lập	594/QĐ-UBND - 02/02/2024	23.877	23.877	9.400	-	(9.400)	9.400		9.400	-	9.400		
2	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Trác, phường Tân Lợi (Giai đoạn 1)	8073721	UBND phường Tân Lợi	7294/QĐ-UBND - 20/12/2023	9.000	9.000	4.400	-	(4.400)	4.400		4.400	-	4.400		
3	Đường số 3 và thông tuyến Đường số 15, Khu đô thị mới Trung tâm phường Tân Lợi	8073727	UBND phường Tân Lợi	597/QĐ-UBND - 02/02/2024	13.200	13.200	6.500	-	(6.500)	6.500		6.500	-	6.500		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024 (Tiền SD đất)	Điều chỉnh KHV 2024				KHV năm 2024 sau khi điều chỉnh				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT			Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách TP			Tiền SD đất	Nguồn thu chuyển nguồn Tiền SD đất năm 2023	Tăng chi ĐTPT từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thuế, phí		Tiền SD đất	Nguồn thu chuyển nguồn Tiền SD đất năm 2023	Tăng chi ĐTPT từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thuế, phí	
III	Bổ trí dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tạo vốn từ quỹ đất				13.300	13.300	9.000	-	(9.000)	9.000		9.000	-	9.000		
1	Xây dựng CSHT khu tái định cư Buôn Păn Lâm, phường Tân Lập (giai đoạn 2)	8056746	Ban QLDA ĐTXD TP	700/QĐ-UBND - 15/02/2024	13.300	13.300	9.000	-	(9.000)	9.000		9.000	-	9.000		
IV	Lĩnh vực quản lý nhà nước				7.270	7.270	6.500	-	(6.500)	6.500		6.500	-	6.500		
1	Nâng cấp, thay thế 02 thang máy và cải tạo hệ thống chiếu sáng Trụ sở liên cơ quan thành phố Buôn Ma Thuột	8056742	Ban QLDA ĐTXD TP	836/QĐ-UBND - 23/02/2024	7.270	7.270	5.800	-	(5.800)	5.800		5.800	-	5.800		
VI	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khác				65.398	65.398	27.200	-	(18.336)	18.336		27.200	8.864	18.336		
1	Nâng cấp vỉa hè và hạ tầng kỹ thuật đường Trường Chinh và các đoạn nối với đường Nguyễn Tất Thành		Ban QLDA ĐTXD TP		50.230	50.230	19.700	-	(10.836)	10.836		19.700	8.864	10.836		
2	Thí điểm hệ thống chiếu sáng thông minh đường Nguyễn Tất Thành		Ban QLDA ĐTXD TP	1025/QĐ-UBND - 04/03/2024	4.600	4.600	2.300	-	(2.300)	2.300		2.300	-	2.300		
3	Thí điểm hệ thống chiếu sáng thông minh đường Phan Chu Trinh		Ban QLDA ĐTXD TP	1846/QĐ-UBND - 29/03/2024	4.068	4.068	2.000	-	(2.000)	2.000		2.000	-	2.000		
4	Hoa viên khu dân cư tổ dân phố 6, phường Tân An		Ban QLDA ĐTXD TP	835/QĐ-UBND - 23/02/2024	6.500	6.500	3.200	-	(3.200)	3.200		3.200	-	3.200		
D	Dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024 và dự kiến khởi công mới năm 2024 khi đảm bảo điều kiện				29.725	29.725	12.500	-	(12.500)	12.500		12.500	-	12.500		
I	Lĩnh vực giao thông				29.725	29.725	12.500	-	(12.500)	12.500		12.500	-	12.500		
1	Cải tạo đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Tân Hòa - Giai đoạn 1		UBND phường Tân Hòa		11.555	11.555	4.600	-	(4.600)	4.600		4.600	-	4.600		
2	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Kiên, phường Tân Hòa - Giai đoạn 1		UBND phường Tân Hòa		12.000	12.000	4.800	-	(4.800)	4.800		4.800	-	4.800		
3	Cải tạo, sửa chữa các trục đường phường Tân Lập		UBND phường Tân Lập		3.670	3.670	1.800	-	(1.800)	1.800		1.800	-	1.800		
4	Cải tạo đường vào Trường Mầm non Cư Êbur, xã Cư Êbur		UBND xã Cư Êbur		2.500	2.500	1.300	-	(1.300)	1.300		1.300	-	1.300		

CHI TIẾT DANH MỤC BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 - Kinh phí tài trợ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 5 năm 2024 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025	Phân bổ kế hoạch năm 2024 từ kinh phí tài trợ	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách TP			
	Tổng cộng				2.702,134	2.702,134	2.702,134	2.702,134	
I	Lĩnh vực quy hoạch				2.702,134	2.702,134	2.702,134	2.702,134	
1	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới phía Đông Bắc thành phố Buôn Ma Thuột		Phòng Quản lý đô thị	02/QĐ-SXD 04/01/2024	2.702,134	2.702,134	2.702,134	2.702,134	